

Số: 1121 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Nội vụ (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCBC, VP (VTLT&KSTTHC).

**BỘ TRƯỞNG**



Lê Vĩnh Tân



## Phụ lục

**HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 62/2020/NĐ-CP  
20 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ THẨM ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM  
VỊ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ**  
kèm theo Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24 tháng 12  
năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

### Phần 1 DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ THẨM ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là bộ, ngành)		
1.1	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	Tổ chức hành chính	Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành
1.2	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	Tổ chức hành chính	Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành
2	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
2.1	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	Tổ chức hành chính	Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương
2.2	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	Tổ chức hành chính	Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương

**Phần 2**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**VỀ THẨM ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

**1. Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ**

**1.1. Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm**

**a) Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành xây dựng đề án vị trí việc làm.
- Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.
- Bước 3: Thẩm định Đề án.
- Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của Bộ, ngành tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:
  - + Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm;
  - + Đề án vị trí việc làm;
  - + Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức (sau đây gọi chung là Nghị định số 62/2020/NĐ-CP).

## 1.2. Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm

### a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành lập đề án điều chỉnh vị trí việc làm.
- Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.
- Bước 3: Thẩm định đề án điều chỉnh vị trí việc làm.
- Bước 4: Văn bản thẩm định.

b) Cách thức thực hiện: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

### c) Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
  - + Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm;
  - + Đề án điều chỉnh vị trí việc làm;
  - + Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

**2. 1. Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### 1.1. Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng đề án vị trí việc làm.

- Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

- Bước 3: Thẩm định Đề án.

- Bước 4: Văn bản thẩm định.

b) Cách thức thực hiện: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

c) Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm;

+ Đề án vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

### 1.2. Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

- Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

- Bước 3: Thẩm định đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

- Bước 4: Văn bản thẩm định.

b) Cách thức thực hiện: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

c) Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Đề án điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.